

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số:10/2025/HS-ST
Ngày 27-02-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dung;

Bà Hoàng Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 27-02-2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2024/TLST-HS ngày 16-12-2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 14-02-2025 đối với các bị cáo:

- Các bị cáo:

1. Đinh Văn T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1985 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T1 (đã chết) và bà Lành Thị K (đã chết); có vợ là Hoàng Thị H và có 02 con sinh năm 2003 và 2005; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 57/2010/HSST ngày 24-9-2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-7-2024 đến nay; có mặt.

2. Lộc Văn M, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn N (đã chết) và bà Đinh Thị T; có vợ là Hoàng Thanh T và có 02 con sinh năm 2021 và 2023; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 03-02-2015 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng hoá Trung Quốc nhập lậu; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 17-03-2017 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng hoá nhập lậu. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-7-2024

đến nay; có mặt.

3. Hoàng Văn T, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ là Hoàng Thị P và có 02 con sinh năm 2006 và 2011; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-5-2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lộc Văn M:* Bà Lương Thị Kim M, Luật sư Văn phòng luật sư K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Hoàng Thanh T, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Anh Lèo Văn C, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt chưa rõ lý do.

2. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 13-5-2024, tại khu vực đồi N thuộc thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Tổ công tác đồn Biên phòng phòng cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, 03 người đàn ông điều khiển 03 xe mô tô chở theo 04 người có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này 02 người đàn ông chở 03 người phía sau không chấp hành, bỏ lại 02 xe mô tô rồi chạy lên đồi; còn Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô chở 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép bị bắt giữ.

Ngày 15-5-2024, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra xác định được:

Khoảng tháng 3-2025, Đinh Văn T và người đàn ông Trung Quốc có tên là S điện thoại trao đổi thuê Đinh Văn T đón đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, tiền công 3.000.000 đồng/01 người; địa điểm đón khách tại khu vực mốc 12xx thuộc thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn rồi đưa ra thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hai bên hẹn khi nào có người nhập cảnh trái phép thì sẽ gọi.

Sáng ngày 02-5-2024, Đinh Văn T điện thoại rủ Lộc Văn M tham gia Tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép với nhiệm vụ “trông đường”, tiền công là 500.000 đồng/chuyến. Sau đó, Đinh Văn T gọi điện hẹn Hoàng Văn T đến nhà của Đinh Văn T. Khoảng 15 giờ cùng ngày Hoàng Văn T gặp Lộc Văn M tại nhà của Đinh Văn T. Tại đây, Đinh Văn T cho Hoàng Văn T biết có khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép và bảo Hoàng Văn T cùng tham gia đón đưa người nhập cảnh trái phép từ Bản Thín, Tú Mịch, Lộc Bình đến thị trấn Lộc Bình; với tiền công là 3.000.000 đồng/01 người, nếu chở 02 người thì tiền công là 4.000.000 đồng; Hoàng Văn T đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 12-5-2024, Đinh Văn T được S thông báo tối đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Đinh Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX gắn biển số 12S1-82xx đến đỉnh dốc P thuộc thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cất giấu cạnh đường rồi đi bộ về nhà. Đinh Văn T thông báo cho Hoàng Văn T, Lộc Văn M biết và hẹn gặp nhau tại đỉnh dốc P để đón khách nhập cảnh trái phép.

Khoảng 00 giờ ngày 13-5-2024, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12L1-227.xx, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12L1-216.xx và Lộc Văn M điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12L1-018.xx cùng di chuyển về hướng dốc P; đến nơi 03 người cất giấu xe mô tô vào cạnh đường rồi cùng đi bộ đến khu vực mốc 12xx; Hoàng Văn T và Lộc Văn M đứng ở đường tuần tra để canh giới, còn Đinh Văn T đi đến hàng rào ranh giới để đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Khi đón được khách, Đinh Văn T gọi điện báo Hoàng Văn T và Lộc Văn M đi về dốc P trước; khi Đinh Văn T dẫn 05 người nhập cảnh trái phép đến dốc P, Đinh Văn T bảo Lộc Văn M điều khiển xe mô tô đi trước để trông đường và phải thường xuyên liên lạc, thông báo cho Hoàng Văn T và Đinh Văn T. Khi Lộc Văn M rời đi, Đinh Văn T ra hiệu cho 01 người Trung Quốc lên xe mô tô do Hoàng Văn T điều khiển, sau đó Đinh Văn T lấy xe mô tô HONDA RSX Biển kiểm soát 12S1-82xx giấu ở cạnh đường ra rồi ra hiệu cho 02 người Trung Quốc tự điều khiển, còn 02 người Trung Quốc ngồi xe mô tô do Đinh Văn T điều khiển.

Đinh Văn T bảo Hoàng Văn T đi trước còn Đinh Văn T và 04 người Trung Quốc đi sau. Trên đường đi, Đinh Văn T và Hoàng Văn T nhiều lần được Lộc Văn M thông báo không có lực lượng chức năng kiểm tra. Khoảng 04 giờ cùng ngày, Lộc Văn M đến gần chốt kiểm soát Biên phòng tại thôn B thấy không có lực lượng Biên phòng đã thông báo cho Đinh Văn T và Hoàng Văn T biết rồi đi về nhà. Khoảng 04 giờ 05 phút, khi Hoàng Văn T và Đinh Văn T đưa 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến khu vực chốt kiểm soát biên phòng thôn B xã T thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện; Hoàng Văn T và 01 người Trung Quốc ngồi sau xe do Hoàng Văn T điều khiển bị bắt giữ; Đinh Văn T cùng 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép bỏ lại xe rồi chạy trốn lên đồi. Đến trưa cùng ngày, lực lượng Biên phòng cửa khẩu C đã bắt giữ được 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép khi đang lẩn trốn trên đồi; ngày 18-7-2024, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt giữ khẩn cấp đối với Đinh Văn T và Lộc Văn M.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định: Với phương thức thủ đoạn như trên, Đinh Văn T, Hoàng Văn T và Lộc Văn M đã 06 lần tổ chức chót lọt cho 23 người nhập cảnh trái phép, cụ thể:

Lần thứ nhất: Đêm ngày 02-5-2024 rạng ngày 03-5-2024 Đinh Văn T, Hoàng Văn T và Lộc Văn M tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Đinh Văn T và Hoàng Văn T mỗi người chở 02 người nhập cảnh trái phép từ khu vực dốc P đến thôn P, xã T, huyện L; còn Lộc Văn M đi trước trông đường. Sau đó tài khoản Viettel pay của Đinh Văn T nhận được 23.200.000 đồng từ số tài khoản 190348837950xx mở tại Ngân hàng Techcombank do Hoàng Thị Ánh N đứng tên; Đinh Văn T đã chuyển 4.000.000 đồng đến tài khoản số 1008807395xx mở tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Lạng Sơn mang tên Hoàng Văn T và trả Lộc Văn M 500.000 đồng tiền công.

Lần thứ hai: Tối ngày 04-5-2024, Đinh Văn T, Hoàng Văn T và Lộc Văn M đã đón được 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Đinh Văn T bảo Lộc Văn M đi trước trông đường, Hoàng Văn T và Đinh Văn T điều khiển xe mô tô mỗi người chở 02 người nhập cảnh trái phép từ dốc P đến khu vực bãi đất trống thuộc thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 01 giờ 36 phút ngày 05-5-2024, Lộc Văn M nhận được 26.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) số 1903202xx mang tên Nguyễn Như Y; Lộc Văn M thông báo cho Đinh Văn T biết, Đinh Văn T bảo Lộc Văn M chuyển khoản 4.000.000 đồng cho Hoàng Văn T, số tiền còn lại Đinh Văn T gặp Lộc Văn M lấy sau. Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, Lộc Văn M chuyển vào tài khoản Viettel pay của Đinh Văn T 12.000.000 đồng còn 10.000.000 đồng Lộc Văn M trả tiền mặt cho Đinh Văn T; Lộc Văn M được Đinh Văn T trả 500.000 đồng tiền công.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05-5-2024, Đinh Văn T, Hoàng Văn T và Lộc Văn M đón được 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sau đó, Lộc Văn M đi trước trông đường, Hoàng Văn T chở 01 người Trung Quốc đi trước, Đinh Văn T chở 02 người Trung Quốc đi sau; khi đến khu vực chân cầu P thì dừng xe cho 03 người Trung Quốc lên xe ô tô. Khoảng 02 giờ ngày 06-5-2024, Lộc Văn M nhận được 19.500.000 đồng từ tài khoản của Nguyễn Như Y chuyển đến, Lộc Văn M thông báo cho Đinh Văn T biết; sau đó Lộc Văn M chuyển khoản 3.000.000 đồng cho Hoàng Văn T, chuyển khoản 9.000.000 đồng cho Đinh Văn T và đưa 7.000.000 đồng tiền mặt cho Đinh Văn T; Lộc Văn M giữ lại 500.000 đồng tiền công.

Lần thứ tư: Tối ngày 06-5-2024, Đinh Văn T, Lộc Văn M và Hoàng Văn T đón được 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Lộc Văn M đi trước trông đường, Đinh Văn T và Hoàng Văn T mỗi người chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Khi đến khu vực ngã ba thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện có lực lượng Biên phòng đang đi tuần tra, Lộc Văn M đã thông báo cho Đinh Văn T và Hoàng Văn T biết. Đinh Văn T và Hoàng Văn T đưa 04 người Trung Quốc trốn vào rừng cây cạnh đường. Đến 01 giờ 30 phút ngày 07-5-2024, khi không thấy lực lượng Biên phòng, Lộc Văn M thông báo cho Hoàng Văn T và Đinh Văn T rồi đi về nhà; còn Hoàng Văn T và Đinh Văn T tiếp tục

chở 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến khu vực cầu gỗ thuộc thôn P, xã T, huyện L thì có xe ô tô đến đón. Sau đó, tài khoản của Lộc Văn M nhận được 02 lần tiền từ tài khoản của Nguyễn Như Y chuyển đến, với tổng số tiền là 32.500.000 đồng, Lộc Văn M đã chuyển cho Hoàng Văn T 5.000.000 đồng theo yêu cầu của Đinh Văn T.

Lần thứ năm: Khoảng 20 giờ ngày 07-5-2024, Đinh Văn T, Hoàng Văn T và Lộc Văn M đón được 04 người Trung Quốc tại khu vực mốc 12xx rồi đưa đến dốc P; Lộc Văn M đi trước trông đường, Đinh Văn T và Hoàng Văn T mỗi người chở 02 người Trung Quốc đến khu vực cầu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, tài khoản của Lộc Văn M nhận được 26.000.000 đồng từ tài khoản của Nguyễn Như Y. Đinh Văn T bảo Lộc Văn M chuyển cho Hoàng Văn T 4.000.000 đồng tiền công, khoảng 11 giờ cùng ngày, Lộc Văn M đưa cho Đinh Văn T 22.500.000 đồng tiền mặt và chuyển vào tài khoản Viettel pay của Đinh Văn T 27.000.000 đồng, Đinh Văn T trả cho Lộc Văn M 1.000.000 đồng tiền công bao gồm cả tiền công của chuyến thứ tư.

Lần thứ 6: Tối ngày 11-5-2024, Đinh Văn T, Hoàng Văn T và Lộc Văn M đón được 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Lộc Văn M đi trước trông đường, Hoàng Văn T và Đinh Văn T mỗi người chở 02 người Trung Quốc đưa đến cầu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 12-5-2024, Đinh Văn T điện thoại bảo Lộc Văn M chuyển cho Hoàng Văn T 5.000.000 đồng, cùng lúc này tài khoản Viettel pay của Đinh Văn T nhận được 45.000.000 đồng từ tài khoản của Nguyễn Như Y, sau đó Đinh Văn T chuyển cho Lộc Văn M 22.000.000 đồng và bảo Lộc Văn M rút tiền mặt đưa cho Đinh Văn T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đinh Văn T đến gặp Lộc Văn M lấy 17.000.000 đồng và trả cho Lộc Văn M 500.000 đồng tiền công.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T và Lộc Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên. Đinh Văn T thừa nhận 03 lần rủ Hoàng Văn T và Lộc Văn M cùng tham gia tổ chức cho 10 người nhập cảnh trái phép vào các ngày 08, 12 và 13-5-2024. Ngoài ra, Đinh Văn T còn cho rằng tổng số tiền 48.000.000 đồng mà Lộc Văn M chuyển khoản cho Đinh Văn T vào các ngày 05, 06 và 08-5-2024 là tiền Đinh Văn T bán cây nhờ Lộc Văn M giữ hộ.

Cáo trạng số 01/CT-VKSLS-P2 ngày 12-12-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Đinh Văn T, Lộc Văn M và Hoàng Văn T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đinh Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Lộc Văn M thừa nhận được 07 lần giúp Đinh Văn T Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép với nhiệm vụ “ trông đường”; bị cáo không biết số người nhập cảnh trái phép mà bị cáo Đinh Văn T và Hoàng Văn T đã chở; sau khi thực hiện chót lọt chuyến thứ nhất, theo yêu cầu của Đinh Văn T, bị cáo đã cung cấp số tài khoản 1068712135xx mở tại Ngân hàng Viettinbank do bị cáo đứng tên

cho Đinh Văn T để nhận và trả tiền công Tổ chức cho người nhập cảnh trái phép. Bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận 07 lần giúp Đinh Văn T Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, tổng số người nhập cảnh trái phép mà bị cáo đã chở là 12 người nhưng bị cáo không biết tổng số người nhập cảnh trái phép mà bị cáo Đinh Văn T đón được là bao nhiêu người.

Chị Hoàng Thanh T trình bày: Chị mua lại xe mô tô Biển kiểm soát 12L1-227.xx tại cửa hàng mua bán xe xe mô tô cũ và chưa làm thủ tục sang tên nên đăng ký xe vẫn mang tên Nông Thị H. Thỉnh thoảng bị cáo Đinh Văn T vẫn hỏi mượn chị chiếc xe nói trên để đi lại, nên chị đồng ý. Chị không biết việc Đinh Văn T sử dụng xe mô tô nói trên vào việc phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chị.

Chị Hoàng Thị P trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-216.xx do bị cáo Hoàng Văn T tự bỏ tiền ra mua, việc bị cáo Hoàng Văn T sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội chị không biết, chị không có ý kiến gì đối với xe mô tô này.

Bà Đinh Thị T trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Lộc Văn M, bà không được chứng kiến bị cáo Đinh Văn T gửi tiền bị cáo Lộc Văn M.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T, Lộc Văn M và Hoàng Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 10 năm đến 11 năm tù;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lộc Văn M từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đinh Văn T, mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lộc Văn M và Hoàng Văn T.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo phạm tội mà có, cụ thể: Truy thu đối với bị cáo Đinh Văn T 144.200.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T 25.000.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Lộc Văn M 3.000.000 đồng, xác nhận bị cáo Lộc Văn M đã nộp đủ 3.000.000 đồng.

Trả chị Hoàng Thanh T xe mô tô biển kiểm soát 12L1-227.xx cùng đăng ký xe. Trả bị cáo Đinh Văn T 01 điện thoại di động Iphone. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô Biển Kiểm soát 12L1-

216.xx thu giữ của Hoàng Văn T; 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô Biển kiểm soát 12S1-032.xx của Lộc Văn M; tịch thu tiêu hủy Biển kiểm soát 12S1-82xx.

Buộc các bị cáo Đinh Văn T, Lộc Văn M và Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lộc Văn M trình bày: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Lộc Văn M. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo vì bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả thông qua việc nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng. Mặt khác, bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật phần nào bị hạn chế, bản thân bị cáo 02 lần bị xử phạt hành chính nhưng đều đã được xóa tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, vắng mặt anh Lèo Văn C không rõ lý do. Tuy nhiên, anh Lèo Văn C đã có lời khai tại cơ quan điều tra và những người có mặt tại phiên tòa không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lèo Văn C theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo Lộc Văn M và Hoàng Văn T đều trình bày không biết tổng số người nhập cảnh trái phép mà Đinh Văn T đón được là bao nhiêu người. Tuy nhiên, các bị cáo thừa nhận tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không bị ép cung, mớm cung. Mặt khác, về ý trí chủ quan, các bị cáo đã tiếp nhận thông tin và đồng ý giúp Đinh Văn T Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Vì vậy, có căn cứ buộc bị cáo Lộc Văn M và Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm chung về tổng số người nhập cảnh trái phép mà Đinh Văn T đã đón được.

[4] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như kết quả kiểm tra điện thoại, sao kê Ngân hàng.... Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định: Vì mục đích vụ lợi, các bị cáo Đinh Văn T, Lộc Văn M và Hoàng Văn T đã 07 lần tổ chức cho 28 người nhập cảnh trái phép vào các ngày 03-5-2024, 04-5-2024, 06-5-2024, 07-5-2024, 08-5-2024, 12-5-2024 và 13-5-2024. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2025. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng quy định của pháp luật, trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5] Đây là vụ án hình sự đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đinh Văn T là người trực tiếp giao dịch, tiếp nhận thông tin về thời gian, địa điểm đón trả người nhập cảnh trái phép và thuê bị cáo Lộc Văn M, Hoàng Văn T cùng thực hiện, vì vậy bị cáo Đinh Văn T là người có vai trò cao nhất trong vụ án; bị cáo Lộc Văn M và Hoàng Văn T là đồng phạm với vai trò giúp sức, trong đó bị cáo Lộc Văn M có với vai trò tích cực hơn bị cáo Hoàng Văn T, ngoài việc “trông đường” bị cáo Lộc Văn M còn cung cấp số tài khoản của bị cáo để nhận và chuyển trả tiền công cho Hoàng Văn T theo chỉ đạo của Đinh Văn T.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đinh Văn T có 01 tiền án nên bị cáo là người có nhân thân xấu; bị cáo Lộc Văn M là người đã từng 02 lần bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù bị cáo đã được xóa tiền sự nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt; bị cáo Hoàng Văn T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 03 bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; riêng bị cáo Đinh Văn T, do bị cáo đã có 01 tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo Đinh Văn T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo Đinh Văn T còn có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên cả 03 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, ông Đinh Văn T1 là bố bị cáo Đinh Văn T và là ông ngoại của bị cáo Lộc Văn M đã được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo Đinh Văn T và bị cáo Lộc Văn M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Chỉ khi Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu chứng cứ, bị cáo Lộc Văn M và Hoàng Văn T mới thừa nhận những lần phạm tội trước đó. Vì vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như đã phân tích ở trên, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nên việc bị cáo Lộc Văn M tác động gia đình nộp 3.000.000 đồng tiền do phạm tội mà có không thuộc trường hợp bồi thường khắc phục hậu quả, nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Lộc Văn M đối với tình tiết này.

[10] Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đinh Văn T là người có vai trò chính trong vụ án, kết quả xác minh cho thấy vợ chồng bị cáo Đinh Văn T đứng tên đối với 10 thửa đất nông nghiệp; bị cáo Lộc Văn M và Hoàng Văn T không phải người có vai trò chính, không đứng tên tài sản. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đinh Văn T; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lộc Văn M và Hoàng Văn T.

[12] Về biện pháp tư pháp: Kết quả điều tra xác định được tổng số tiền từ tài khoản mang tên Hoàng Thị Ánh N và Nguyễn Như Y chuyển đến tài khoản Viettel pay của Đinh Văn T và tài khoản mang tên Lộc Văn M là 172.200.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn T đã được nhận 25.000.000 đồng, bị cáo Lộc Văn M đã được nhận 3.000.000 đồng, số tiền còn lại mà bị cáo Đinh Văn T được hưởng là 144.200.000 đồng; do đây là tiền các bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Gia đình bị cáo Lộc Văn M đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn 3.000.000 đồng thay cho bị cáo, vì vậy không cần thiết phải tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam - chi nhánh Lạng Sơn, mang tên bị cáo Lộc Văn M.

[13] Về xử lý vật chứng:

[13.1] Đối với xe mô tô Biển Kiểm soát 12L1-018.xx do chị Đinh Thị T đứng tên đăng ký. Bị cáo Lộc Văn M mượn chị Đinh Thị T chiếc xe này và sử dụng vào việc phạm tội, chị Đinh Thị T không biết bị cáo sử dụng xe mô tô nói trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Điều tra không thu giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13.2] Đối với tài sản hiện đang bị tạm giữ:

[13.2.1] Đối với 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo Đinh Văn T, do không có căn cứ xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01 điện thoại di động Iphone.

[13.2.2] Đối với xe mô tô Vision Biển kiểm soát 12L1-227.xx mà Đinh Văn T sử dụng vào việc phạm tội: Quá trình điều tra xác định được, năm 2022 chị Hoàng Thanh T đã mua lại chiếc xe này tại cửa hàng mua bán xe mô tô D nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên giấy đăng ký xe mang tên chị Nông Thị H. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của chị Nông Thị H và anh Nông Văn T (chồng cũ của chị Nông Thị H); kết quả: Anh Nông Văn T đã bán chiếc xe mô tô nói trên tại cửa hàng mua bán xe máy và không có quyền lợi gì đối với xe mô tô nói trên. Chị Hoàng Thanh T không biết bị cáo Đinh Văn T sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 12L1-227.xx làm phương tiện phạm tội. Vì vậy cần trả chị Hoàng Thanh T xe mô tô nói trên cùng giấy tờ kèm theo xe.

[13.2.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động Realme thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T, 01 điện thoại di động Vivo và 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo Lộc Văn M; là tài sản mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu, hóa giá, sung Ngân sách Nhà nước.

[13.2.4] Đối với xe mô tô Sirius Biển kiểm soát 12L1-216.xx do bị cáo Hoàng Văn T đứng tên trên đăng ký và sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

[13.2.5] Đối với xe mô tô Wave gắn Biển kiểm soát 12S1- 82xx mà Đinh Văn T đã cho 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép sử dụng chiếc xe này vào ngày 13-5-2024. Kết quả điều tra xác định được: Đầu năm 2004, Lộc Văn M mua của anh Phương Văn B xe mô tô Wave Biển kiểm soát 12L1-032.xx. Sau khi mượn Lộc Văn M xe mô tô nói trên, Đinh Văn T đã tháo Biển kiểm soát 12L1-032.xx và thay bằng Biển kiểm soát Biển kiểm soát 12S1- 82xx mà Đinh Văn T khai nhận được. Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin chủ sở hữu phương tiện giao thông, xác định được anh Chu Văn Đ đứng tên đăng ký xe mô tô Sunpat mang Biển kiểm soát 12S1-82xx, do xe đã cũ hỏng nên anh Chu Văn Đ đã bán cho người thu gom sắt vụn. Do bị cáo sử dụng xe mô tô Wave nói trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, sung ngân sách Nhà nước; đối với Biển kiểm soát 12S1-82xx do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 05 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ngày 13-5-2025 đã bị trục xuất theo thủ tục hành chính về Trung Quốc qua Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị. Đối với 23 người đã được các bị cáo Đinh Văn T, Lộc Văn M đón và Hoàng Văn T đón đưa nhập cảnh trái phép trốn lọt của những lần phạm tội trước, các bị cáo khai không biết thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[15] Bị cáo Đinh Văn T khai Lèo Văn C là người đã giới thiệu Đinh Văn T với người tên là S để liên lạc đón đưa người nhập cảnh trái phép. Cơ quan điều tra

đã ghi lời khai của Lèo Văn C và thực hiện đối chất giữa Đinh Văn T và Lèo Văn C nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Đinh Văn T, không có tài liệu nào khác chứng minh việc Lèo Văn C giới thiệu S cho Đinh Văn T và S là người thuê Đinh Văn T đón người nhập cảnh trái phép. Mặt khác, Đinh Văn T chưa gặp S, không biết họ, địa chỉ cụ thể của S. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ hành vi của S và không có căn cứ chứng minh Lèo Văn C có liên quan đến vụ án.

[16] Đối với người đã đưa 05 người Trung Quốc đến hàng rào biên giới Việt Nam vào ngày 13-5-2024: Cả 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đều khai không biết thông tin cụ thể và đã xóa hết nội dung liên lạc. Các bị cáo Đinh Văn T, Hoàng Văn T, Lộc Văn M đều khẳng định không còn có ai khác tham gia cùng đón đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ về người này.

[17] Kết quả xác minh số tài khoản 190348837950xx mở tại Ngân hàng Techcombank mang tên Hoàng Thị Ánh N, đã chuyển khoản 23.200.000 đồng đến tài khoản Viettel pay của Đinh Văn T lúc 00 giờ 05 phút ngày 03-5-2024. Hoàng Thị Ánh N khai: Từ năm 2017 đến năm 2019, Hoàng Thị Ánh N sang tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc làm thuê quen biết người phụ nữ Việt Nam tên là H lấy chồng Trung Quốc, nhưng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Hai người kết bạn Wechat, thỉnh thoảng liên lạc hỏi thăm nhau. Khoảng 23 giờ 30 ngày 02-5-2024, Chị H điện thoại và nhờ Hoàng Thị Ánh N chuyển khoản 23.200.000 đồng và gửi cho Hoàng Thị Ánh N số tài khoản Viettel pay của Đinh Văn T; sau đó chị H chuyển 7.000NDT vào tài khoản Wechat của Hoàng Thị Ánh N. Hoàng Thị Ánh N không biết việc đưa đón người nhập cảnh trái phép. Do vậy Cơ quan điều tra xác định Hoàng Thị Ánh N không liên quan đến vụ án.

[18] Kết quả xác minh số tài khoản 1903202xx mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Cộng Hòa mang tên Nguyễn Như Y đã nhiều lần chuyển tiền đến tài khoản của Lộc Văn M. Kết quả xác minh: Nguyễn Như Y, sinh năm 2002, trú tại A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chị Nguyễn Như Y trình bày không được sử dụng tài khoản số 1903202xx và không đăng ký hoặc cho người khác mượn giấy tờ tùy thân để đăng ký sử dụng tài khoản này. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh Nguyễn Như Y liên quan đến vụ án.

[19] Hành vi của Đinh Văn T đối với việc thay đổi Biển kiểm soát xe mô tô, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát giao thông để xử lý theo quy định.

[20] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị của người bào chữa; ý kiến, đề nghị nào có căn cứ, phù hợp với nhận định nêu trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến, đề nghị nào không phù hợp với nhận định nêu trên thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

[22] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lộc Văn M.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 28, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T, Lộc Văn M và Hoàng Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 10 (mười) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt 18-7-2024.

Phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn T 10.000.000 (mười triệu) đồng; sung Ngân sách Nhà nước.

2.2 Xử phạt bị cáo Lộc Văn M 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt 18-7-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lộc Văn M.

2.3 Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt 13-5-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn T.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1 Truy thu đối với bị cáo Đinh Văn T số tiền 144.200.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

3.2 Truy thu đối với bị cáo Lộc Văn M số tiền 3.000.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Lộc Văn M đã nộp đủ 3.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006265 ngày 07-01-2025 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3.3. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T số tiền 25.000.000 đồng, sung

ngân sách Nhà nước.

3.4 Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 138/LPT-ANĐT ngày 24-9-2024 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với số tiền 19.075.025 đồng trong tài khoản số 1008807395xx mang tên Hoàng Văn T, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - chi nhánh Lạng Sơn; để đảm bảo thi hành án.

3.5 Huỷ bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 137/LPT-ANĐT ngày 24-9-2024 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với số tiền 448.886 đồng trong tài khoản số 1068712135xx mang tên Lộc Văn M, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - chi nhánh Lạng Sơn.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Realme (máy cũ, đã qua sử dụng, các góc màn hình bị nứt) màu tím đen, có số IMEI 1: 867366041552578; IMEI 2: 867366041552560 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#) bên trong có lắp 02 sim điện thoại mạng Viettel; thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T.

- 01 (một) Xe mô tô, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đen, số máy: E32VE019239; số khung: RLCUE3720KY006338; dung tích xi lanh: 110cm³, biển kiểm soát 12L1-216.xx, năm sản xuất 2019, xe cũ đã qua sử dụng. (Yếm trái bị vỡ, gương chiếu hậu bị vỡ, vỏ xe nhiều chỗ bị nứt vỡ); thu giữ của Hoàng Văn T.

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen xám, cũ, đã qua sử dụng, viền máy bị xước, số Imei 1: 866467067735799, IMEI 2: 866467067735781 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#), bên trong lắp 01 sim mạng viettel; thu giữ của bị cáo Lộc Văn M.

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số xê ri: 353414049688019 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#), bên trong không lắp sim; thu giữ của bị cáo Lộc Văn M.

- 01 (một) Xe mô tô, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại JC521WAVE S(D), màu sơn: đỏ, bạc, đen, số máy: JC52E4470894; số khung: RLHJC5214CY311273; Dung tích xi lanh: 109.1 cm³, năm sản xuất 2013 (theo biên bản thu giữ ban đầu và giao nhận thực tế xe đang được gắn biển số 12S1-82xx) xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng (vỏ xe nhiều chỗ bị nứt vỡ); kèm theo 01 (một) Biển kiểm soát xe mô tô hình chữ nhật, nền trắng chữ số màu đen gồm các chữ số 12L1-032.xx có viền bằng kim loại; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006131 mang tên chủ xe Phương Văn B.

4.2 Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) Biển kiểm soát 12S1-82xx.

4.3 Trả bị cáo Đinh Văn T: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen xám, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 354440896347168, IMEI 2: 354440896456480 (kiểm tra trong mục cài đặt chung, giới thiệu điện thoại), bên trong lắp 01 sim mạng Viettel.

4.4 Trả lại chị Hoàng Thanh T: 01 (một) Xe mô tô loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA; số loại VISION; màu sơn: vàng nâu; số máy: JF86E0401158; số khung: RLHJF5835LY504158; Dung tích xi lanh: 108 cm³, biển kiểm soát: 12L1-227.xx, năm sản xuất 2019, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng (vỏ xe phía bên phải giáp yên xe bị vỡ) kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020223, tên chủ xe Nông Thị H, địa chỉ thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, xe nhãn hiệu HONDA, số loại VISION màu sơn Vàng nâu biển số đăng ký 12L1-227.xx cấp ngày 19/01/2020.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn; có đặc điểm được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16-12-2024).

5. Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn T, Lộc Văn M, Hoàng Văn T; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLVNQLQ;
- Người tham gia tố tụng khác;
- HCTP; Phòng KTNV& THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy